TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST Ngày: 14-11-2025 "V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Thảo

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Kiều

Bà Bùi Thị Hoàng

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Phan Minh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 192/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Nai (trước đây là xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước);

- Bị đơn: Lê Thanh N, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Số D, Tổ A, khóm T, phường C (trước đây là Tổ 10, ấp T, xã T, thành phố C), tỉnh Đồng Tháp.

(Chị T, anh N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc T trình bày, yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Thanh N kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 22/02/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường bất đồng ý kiến, không có tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân. Hiện nay vợ chồng đã ly thân và không ai có ý định hàn gắn tình cảm với nhau. Nay chị Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thanh N.

Về con chung: Chị và anh Lê Thanh N có hai con chung tên Lê Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 và Lê Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/10/2020. Hiện nay, con chung Lê Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 và Lê Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/10/2020 đang sống chung với anh N. Sau khi ly hôn, chị T đồng ý giao hai con chung tên Lê Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 và Lê Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/10/2020 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung Lê Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 và Lê Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/10/2020 mỗi tháng 1.000.000 đồng/một con chung. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 11/2025 cho đến khi hai con chung tên Lê Nguyễn Anh Đ và Lê Nguyễn Anh T1 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến nào khác.

Anh Lê Thanh N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt vắng mặt, có ý kiến tại phiên họp công khai chứng cứ và có Văn bản trình bày ý kiến với nội dung: Về quan hệ hôn nhân, anh và chị T kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 22/02/2018, thống nhất về mâu thuẫn gia đình, vợ chồng không thể hàn gắn. Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc T; Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc T có hai con chung tên Lê Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 và Lê Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/10/2020. Hiện nay, hai con chung Lê Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 và Lê Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/10/2020 đang sống chung với anh. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi hai con chung tên Lê Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 và Lê Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/10/2020; thống nhất với sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Ngọc T; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về việc vắng mặt các đương sự tại phiên toà: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T và bị đơn anh Lê Thanh N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh N là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung với anh Lê Thanh N, không có yêu cầu tài sản chung, nợ chung. Như vậy, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con" theo quy định tại Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hôn nhân gia đình - ly hôn, nuôi con giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và bị đơn anh Lê Thanh N có địa chỉ tại phường C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân nhân tối cao.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lê Thanh N kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07, ngày 22/02/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Thanh N vì mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn. Tại phiên họp kiểm tra chứng cứ và trong văn bản trình bày ý kiến, anh Lê Thanh N thống nhất ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc T vì mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn. Xét thấy, chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lê Thanh N thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên công nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lê Thanh N có hai con chung tên Lê Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 và Lê Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/10/2020. Hiện nay, con chung Lê Nguyễn Anh T1, sinh ngày

25/8/2016 và Lê Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/10/2020 đang sống chung với anh N. Sau khi ly hôn, chị T và anh N thống nhất giao hai con chung tên Lê Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 và Lê Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/10/2020 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, việc thoả thuận về nuôi con của chị T và anh N là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Hai cháu Lê Nguyễn Anh Đ và Lê Nguyễn Anh T1 hiện đang sống chung với anh N ổn định, phát triển tốt về mọi mặt; cháu Lê Nguyễn Anh T1 cũng có nguyện vọng sống cùng với cha là anh Lê Thanh N. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thoả thuận của chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lê Thanh N về việc nuôi con chung. Sau khi ly hôn, giao hai con chung tên Lê Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 và Lê Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/10/2020 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh N thống nhất chị T cấp dưỡng nuôi hai con chung Lê Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 và Lê Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/10/2020 với mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng/một con chung. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 11/2025 cho đến khi hai con chung tên Lê Nguyễn Anh Đ và Lê Nguyễn Anh T1 đủ 18 tuổi. Xét thấy, thoả thuận về cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lê Thanh N là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh N thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Lê Thanh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Nghị

quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân nhân tối cao.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lê Thanh N.

Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thoả thuận về con chung của chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lê Thanh N. Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lê Thanh N có hai con chung tên Lê Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 và Lê Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/10/2020. Sau khi ly hôn, giao hai con chung tên Lê Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 và Lê Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/10/2020 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay, con chung Lê Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 và Lê Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/10/2020 đang sống chung với anh N.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung Lê Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/8/2016 và Lê Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/10/2020 với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000 đồng/một con chung. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 11/2025 cho đến khi hai con chung tên Lê Nguyễn Anh Đ và Lê Nguyễn Anh T1 đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002736 ngày 24/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con.

Anh Lê Thanh N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Kiều **Bùi Thị Hoàng** **Đặng Thị Thanh Thảo**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND KV6-ĐT;
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là xã Tịnh Thới, TPCL, tỉnh Đồng Tháp (số 07 ngày 22/02/2018)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Thanh Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hữu **Bùi Thị Hoàng** **Đặng Thị Thanh Thảo**